



CÔNG TY LUẬT TNHH WIKI LEGAL

HÀ NỘI

Tầng 7, Toà HH Office, số 293/15 Khuất
Duy Tiên, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội

Website: www.wikilegal.vn

Email: admin@wikilegal.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu,
Phường Khánh Hội, TP. HCM

Website: www.wikilegal.vn

Email: hcm.office@wikilegal.vn

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 04/2026

(01/04/2026 – 30/04/2026)



Tin tức nổi bật

*Những chính sách sắp có hiệu lực từ
tháng 05/2026*



Văn bản pháp luật mới

Nổi bật trong số đó:

*Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Đầu tư*

A - Tin tức nổi bật



Những chính sách có hiệu lực từ tháng 05/2026

Trong tháng 05/2026, nhiều chính sách mới nổi bật về thương mại, điện lực và môi trường chính thức có hiệu lực.

Trong bản tin này, **WIKI LEGAL** sẽ điểm tin ngắn gọn một số chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 05/2026.

1. QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Từ ngày 25/05/2026, Nghị định 133/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể các hành vi vi phạm trong sử dụng điện và mức xử phạt tương ứng. Cụ thể, đối với trường hợp người cho thuê nhà thu tiền điện của người thuê cao hơn mức quy định, nếu mua điện theo giá bán lẻ điện phục vụ sinh hoạt thì sẽ bị phạt tiền **từ 20 - 30 triệu đồng**. Ngoài ra, các hành vi khác liên quan đến sử dụng điện sẽ bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng: Không thông báo khi giảm số hộ dùng chung công tơ hoặc kê khai sai số người để hưởng định mức điện sinh hoạt;
- Phạt tiền từ 05 - 08 triệu đồng: Tự ý lắp đặt, đóng, cắt, sửa chữa, di chuyển, thay thế thiết bị hoặc công trình điện của bên bán điện;
- Phạt tiền từ 04 - 10 triệu đồng: Trộm cắp điện có giá trị dưới 01 triệu đồng; phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng nếu trộm cắp điện có giá trị từ 01 - dưới 02 triệu đồng.
- Phạt tiền từ 60 - 80 triệu đồng: Sử dụng điện lớn gồm thiết bị không đạt chuẩn, không tuân thủ điều độ, không cắt giảm điện, không đầu tư hệ thống đo đếm theo quy định.

2. QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA TRONG HIỆP ĐỊNH EVFTA

Từ ngày 10/05/2026, Thông tư 14/2026/TT-BCT (“**Thông tư 14**”) quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong EVFTA do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành bắt đầu có hiệu lực. Trong đó, có quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa như sau:

- Hàng hóa có **xuất xứ Liên minh châu Âu (“EU”)** nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan theo EVFTA khi nộp một trong những chứng từ chứng nhận xuất xứ sau: C/O được phát hành theo quy định từ Điều 20 đến Điều 23 Thông tư 14. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại Điều 24 Thông tư 14 do nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của EU phát hành đối với lô hàng có trị giá bất kỳ; hoặc nhà xuất khẩu bất kỳ phát hành đối với lô hàng không quá 6.000 EUR. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đăng ký lại cơ sở dữ liệu điện tử phù hợp quy định của EU và đã được thông báo với Việt Nam.
- Hàng hóa có **xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào EU** được hưởng ưu đãi thuế quan theo EVFTA khi có một trong những chứng từ chứng nhận xuất xứ sau: C/O được phát hành theo quy định tại Điều 4 và từ Điều 20 đến Điều 23 Thông tư 14. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại Điều 25 Thông tư này phát hành bởi nhà xuất khẩu có lô hàng trị giá không quá 6.000 EUR. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đủ điều kiện hoặc nhà xuất khẩu đăng ký tại cơ sở dữ liệu phù hợp quy định của Bộ Công Thương. Việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Thông tư 14 thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương và áp dụng sau khi Việt Nam thông báo với EU.
- Trong trường hợp áp dụng Điều 29 Thông tư 14, hàng hóa có xuất xứ được hưởng ưu đãi EVFTA mà không cần nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại Điều 19 Thông tư 14.

3. QUY ĐỊNH VỀ TRAO ĐỔI QUỐC TẾ KẾT QUẢ GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON

Từ ngày 19/05/2026, Nghị định số 112/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2026 về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon chính thức có hiệu lực. Nghị định này quy định về trao đổi kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon với đối tác quốc tế nhằm thực hiện Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quốc gia và các mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức thực hiện trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Theo đó:

- Việc bán kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ các chương trình, dự án đầu tư công phải lấy ý kiến của bộ quản lý lĩnh vực, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Nguồn thu từ việc trao đổi kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP) được ghi nhận là doanh thu của dự án PPP và được quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.
- Khoản tiền thu được từ việc bán kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ các chương trình, dự án đầu tư công là khoản thu ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. QUY ĐỊNH MỚI VỀ TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ SẢN PHẨM, BAO BÌ

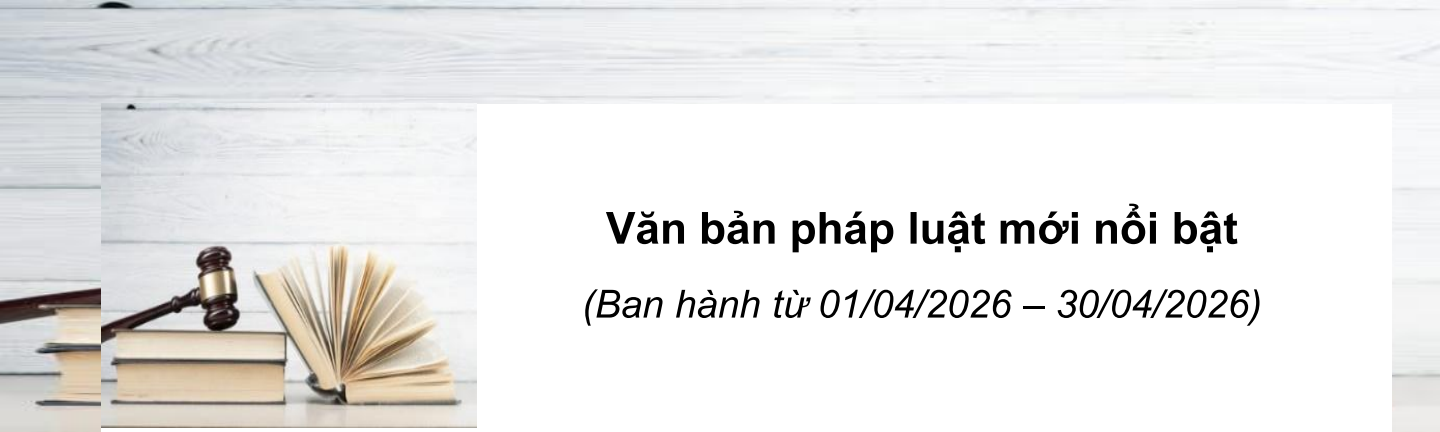
Từ ngày 25/05/2026, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu chính thức có hiệu lực. Theo đó, Nghị định quy định nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này để đưa ra thị trường Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì đó theo tỷ lệ, quy cách tái chế bắt buộc quy định tại Nghị định này. Một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- Trường hợp sản phẩm, bao bì có cùng nhãn hiệu được sản xuất tại nhiều nhà sản xuất khác nhau thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế;
- Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất là bên nhận gia công sản phẩm, bao bì cho bên đặt gia công thì bên đặt gia công là đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế;

4. QUY ĐỊNH MỚI VỀ TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ SẢN PHẨM, BAO BÌ

- Trường hợp ủy thác nhập khẩu sản phẩm, bao bì thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế. Trường hợp bên nhận ủy thác chịu trách nhiệm về ghi nhãn hàng hóa thì sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường là sản phẩm, bao bì chuyển giao cho bên ủy thác, doanh thu từ sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường là tổng giá trị nhập khẩu và phí ủy thác;
- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm tái chế là công ty mẹ hoặc công ty có các chi nhánh hạch toán độc lập được ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự để thực hiện trách nhiệm tái chế cho công ty con hoặc chi nhánh hạch toán độc lập.

B - Văn bản pháp luật mới



Văn bản pháp luật mới nổi bật

(Ban hành từ 01/04/2026 – 30/04/2026)

TT	Văn bản pháp luật	
DOANH NGHIỆP		
1	Nghị định số 102/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh	
	Ngày ban hành: 31/03/2026	Ngày hiệu lực: 20/05/2026
TƯ PHÁP		
2	Nghị định số 109/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	
	Ngày ban hành: 01/04/2026	Ngày hiệu lực: 18/05/2026
ĐẤT ĐAI – NHÀ Ở		
3	Nghị định số 136/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP)	
	Ngày ban hành: 07/04/2026	Ngày hiệu lực: 07/04/2026
THUẾ		
4	Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	
	Ngày ban hành: 29/04/2026	Ngày hiệu lực: 01/01/2026
5	Thông tư số 41/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế trên thị trường tài sản mã hóa.	
	Ngày ban hành: 06/04/2026	Ngày hiệu lực: 06/04/2026

TT		Văn bản pháp luật	
ĐẦU TƯ			
6	Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao		
	Ngày ban hành: 07/04/2026		Ngày hiệu lực: 07/04/2026
7	Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư		
	Ngày ban hành: 31/03/2026		Ngày hiệu lực: 31/03/2026
8	Nghị định số 103/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài		
	Ngày ban hành: 31/03/2026		Ngày hiệu lực: 03/04/2026
9	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông		
	Ngày ban hành: 03/04/2026		Ngày hiệu lực: 03/04/2026
SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
10	Nghị định số 100/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ		
	Ngày ban hành: 31/03/2026		Ngày hiệu lực: 01/04/2026
11	Nghị định số 134/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan		
	Ngày ban hành: 06/04/2026		Ngày hiệu lực: 09/04/2026
MÔI TRƯỜNG			
12	Nghị định số 110/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu		
	Ngày ban hành: 01/04/2026		Ngày hiệu lực: 25/05/2026
13	Nghị định số 112/2026/NĐ-CP của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ Các-bon		
	Ngày ban hành: 01/04/2026		Ngày hiệu lực: 19/05/2026

TT	Văn bản pháp luật	
	KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ	
14	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ	
	Ngày ban hành: 31/03/2026	Ngày hiệu lực: 01/04/2026
	NĂNG LƯỢNG	
15	Nghị định số 133/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực	
	Ngày ban hành: 06/04/2026	Ngày hiệu lực: 25/05/2026
16	Thông tư số 20/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện	
	Ngày ban hành: 17/04/2026	Ngày hiệu lực: 02/06/2026

C – Hỏi đáp

1. Điều kiện phát sinh quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra?

Căn cứ theo Nghị định 134/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng trong trường hợp con người có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo, định hình hoặc thực hiện chỉ phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Sở hữu trí tuệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Con người đóng góp đáng kể và mang tính quyết định vào việc sáng tạo tác phẩm, định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, bao gồm:
 - Cung cấp dữ liệu đầu vào, tham số kỹ thuật mang tính nguyên gốc của mình hoặc xây dựng tài liệu thiết kế đối với chương trình máy tính; thiết lập các câu lệnh để điều khiển hệ thống trí tuệ nhân tạo; đánh giá, lựa chọn, chỉnh sửa, can thiệp hoặc diễn giải kết quả do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra; lựa chọn, sắp xếp, tổ chức nội dung, hình thức thể hiện đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan;
 - Đưa ra các quyết định thể hiện ý đồ nghệ thuật, thẩm mỹ hoặc kỹ năng chuyên môn; quyết định kết quả cuối cùng, bảo đảm kết quả phản ánh đúng ý tưởng của mình thay vì sự sắp đặt ngẫu nhiên hoặc tự động của thuật toán;
- Con người chịu trách nhiệm về nội dung và tính hợp pháp của đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan do mình tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo;
- Không gây phương hại đến quyền tác giả, quyền liên quan đối với các đối tượng được sử dụng làm dữ liệu đầu vào cho hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Như vậy, để phát sinh quyền tác giả, các tác phẩm do AI tạo ra phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên.

Đồng thời các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan được sáng tạo, định hình hoặc thực hiện theo quy định này được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan tương ứng nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Người sáng tạo tác phẩm do AI tạo ra được xác định là tác giả của tác phẩm được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.

C – Hỏi đáp

2. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư của mình cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện nào?

Căn cứ tại khoản 1 Điều 57 Nghị định 96/2026/NĐ-CP quy định về điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư của mình cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Đầu tư.

Theo đó, dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư 2025 quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư, nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Dự án đầu tư hoặc phần dự án đầu tư chuyển nhượng không bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật Đầu tư 2025;
- Nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư, một phần dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Đầu tư 2025;
- Điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Khi chuyển nhượng dự án đầu tư, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều này, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trước khi thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư.